

Vài Ước Ng希 Khi Đọc Hồi Ký Thầy Hồ Tấn Phát

Trình Gia Mỹ

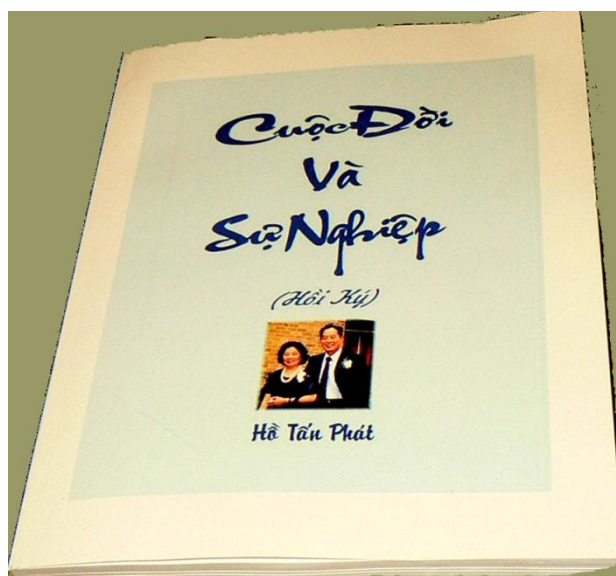
Tôi gọi Thầy Hồ Tấn Phát là “Thầy” (chữ *Thầy viết hoa*), dù tôi chưa theo học với Thầy một lớp nào! Không phải vì tôi thấy Thầy “sang” mà “bắt quàng làm họ” đâu, cũng không phải vì thấy nhiều người gọi Thầy là Thầy rồi tôi bắt chước gọi theo, lại càng không phải vì “nể nang” mà gọi. Tôi gọi Thầy là “Thầy” vì giản dị chỉ có một điều, đó là vì tôi phục cái cung cách của Thầy. Cách Thầy ứng xử với người, với đời, với học trò cũ, với nhân viên xưa...

Dù không có nhiều dịp ở gần Thầy, họa hoằn là những lần họp mặt, nhưng tôi học ở Thầy rất nhiều điều, tôi học một cách âm thầm mà Thầy không hề hay biết, qua những lần họp mặt, qua những câu chuyện kể từ người này, người kia trong những dịp vui vẻ được gặp nhau. Tôi học ở Thầy những điều mà Thầy chưa hề nói. Thầy là một tấm gương tốt cho tôi noi theo. Thầy là một người Cha, là một người “Thầy Đồi” cho tôi nối gót về cách cư xử trên đoạn đường còn lại.

Hồ Tấn Phát, cái tên mà tôi đã làm quen khi soạn thảo những văn thư cho công trường Nhà Bè vào những năm đầu thập niên bảy mươi. Cái chữ ký đơn giản mà mỗi khi đề văn thư vào hồ sơ lưu giữ tôi thường hay nhìn tới. Cái chữ ký đã từng nắm vận mạng của biết bao nhiêu người. Cái chữ ký đơn giản làm cho tôi nghĩ ngay hẳn người ký chữ ký này phải là một người bận rộn, nếu không phải là một người thật thà, giản dị...

Bây giờ, được đọc những trang hồi ký về cuộc đời và sự nghiệp của Thầy, tôi thấy việc đoán mò của tôi ngày xưa không phải là sai. Trên hai mươi năm lớn lên ở Chợ Đệm, có thể nói là một phần tư cuộc đời Thầy đã được nuôi dưỡng bằng không khí miền quê trong lành, dưới một mái gia đình nề nếp. Thân phụ là một nhà mô phạm, cho nên tâm hồn Thầy chất phác như cái tên của Thầy (*nếu đọc theo âm miền Nam*). Đọc những trang đầu của tập hồi ký, tôi thấy rất rõ những hình ảnh mộc mạc, chân chất trải dài, nhứt là khi Thầy được vào nội trú,

được sắm “Hai bộ đồ tây kaki trắng, đôi giày bata trắng, bốn bộ bà ba trắng tinh...” Tôi hình dung thêm gương mặt ngô nghê, mái tóc ngắn chẻ ngôi giữa, và tấm lòng như trang giấy trắng, tinh khôi... những hình ảnh quý giá đó chắc hẳn là gây xúc động cho nhiều người đọc.



Ở những trang kế, tình gia đình, nghĩa hiếu đễ dạt dào khi Thầy kể chuyện chèo xuồng bán gạo lúc bị tản cư. Rồi lớn lên hơn thì tình yêu, tình đồng nghiệp, và sự hỏ thẹn rất thật thà khi nhận nhiệm vụ Tổng Giám đốc Sài gòn Điện lực Công ty. Hiếm có người nào viết hồi ký mà dám viết về những sự vụng về hay không tốt của mình. Rồi sự quan tâm đối với người khác, vì đối với ai, tôi thấy Thầy cũng để ý chăm sóc. Thầy để ý đến lương bổng của nhân viên, và tìm cách gân gũ họ, tìm hiểu họ. Có lẽ Thầy tạo được nhiều phước duyên nên cuộc đời đã đưa đẩy Thầy gặp được nhiều may mắn.

Thật vậy, Thầy Phát được nhiều duyên may đưa đẩy từ lúc mới sang Pháp đi học, rồi về làm việc với CEE, sau đó chuyển qua Điện lực. Đi đâu Thầy cũng gặp may, cũng được nhiều người thương mến, nể nang. Điều đáng phục là dù có nhiều cơ hội đi tản trước ngày ba mươi tháng tư, nhưng Thầy đã

có can đảm gác chuyện gia đình sang một bên để cùng ở lại với nhân viên, đó là một điểm son của Thầy.

Khác với những tập hồi ký khác, Thầy Phát viết lại cuộc đời mình vì muốn cho con cháu biết về đời sống của ông bà, cha mẹ mình, để cho chúng biết tại sao ông bà, cha mẹ mình phải bỏ nước ra đi. Viết, vì muốn vinh danh công lao khó nhọc của những người phụ nữ, nhất là người vợ mà Ông rất mực thương yêu, và viết, vì muốn truyền đạt lại những kinh nghiệm làm việc cho thế hệ tiếp nối... Thầy Phát hoàn toàn không viết về mình, không viết về một "cái ta" to lớn như nhiều người đã viết, mặc dù Thầy có kể lại những điều đã xảy đến cho cuộc đời Thầy từ nhỏ cho tới lớn. Thầy Phát viết như kể chuyện, Thầy kể chuyện về một người đứng nhìn một dòng sông đời mình trôi chảy từ năm này qua tháng khác. Dòng sông có lúc êm đềm, có lúc lẫn tẩn. Dòng sông mang theo nhiều bông súng, bông lục bình, nhưng cũng có lúc dòng sông mang theo rất nhiều rác rưởi. Người ta quăng rác xuống dòng sông, nhưng dòng sông vẫn dịu dàng dung chứa. Người ta ném đá xuống dòng sông, mà dòng sông vẫn tĩnh lặng, vô tư. Gió ào ạt thổi những trận cuồng phong qua dòng sông, sau đó dòng sông lại cứ êm đềm trôi chảy...

Đó là dòng sông cuộc đời của Thầy Phát mà Thầy đang ngắm nhìn và kể lại một cách không thành kiến, không phán xét, không tị hiềm...

Đọc những trang hồi ký của Thầy, con cháu Thầy sẽ biết được lịch sử Việt nam qua nhiều thời đại, từ những năm 1945 cho đến khi phải bỏ nước ra đi, biết được tình hình kháng chiến chống Pháp, sự khắc khoải, ưu tư của những người sống giữa sự có mặt của Pháp và Mỹ, biết được tình hình sinh

hoạt của miền Nam sau khi bị cộng sản cưỡng chiếm, và biết được tâm tình của thế hệ thứ nhất, đã vì tương lai của con cháu mà bất buộc phải bỏ nước ra đi tìm tự do, để phải chịu bao nhọc nhằn và cay đắng...

Đọc những trang hồi ký của Thầy, học trò và những nhân viên của Thầy sẽ hãnh diện vì đã được đóng góp một phần công sức nhỏ nhoi của mình để những người ngoại quốc phải nể phục, kính vì, khi một vài chuyên viên Pháp tuyên bố: "*Nếu giao nhà đền Chợ quán này cho người Việt nam khai thác thì trong vòng sáu tháng sẽ trở thành đồng sắt vụn...*" và phái đoàn Mỹ đã nhận xét: "...chuyên viên Việt nam không có khả năng để quản trị điện lực..."

Đọc những trang hồi ký của Thầy, người Việt nam sẽ tự hào về sức chịu đựng dẻo dai, nghị lực bền bỉ và ý chí vươn lên không ngừng nghỉ của dân tộc mình. Bỏ lại đằng sau tất cả mọi thứ, đến xú lạ ở cái tuổi đã quá nửa đời người, từ hai bàn tay trắng, mà vẫn hăng hái làm lại từ đầu để lo cho con cháu có cơ hội đến trường tạo dựng một tương lai tươi sáng, quả là một điểm sáng của dân tộc Việt nam mình.

Dù vẫn biết những lời cảm ơn là khách sáo, nhưng tôi vẫn không sao không nói cảm ơn Thầy một cách rất thật lòng. Thầy đã rót rất nhiều nước mắt, bỏ ra rất nhiều công sức, vượt qua rất nhiều sự e dè để viết nên tập hồi ký này, mà mục đích không ngoài việc để cho con cháu, cho bạn bè, cho đám học trò, cho nhân viên xưa có tư liệu để mà suy gẫm, trong đó tôi là một.

Trịnh Gia Mỹ
September 2010

Nỗi niềm

Cái điệp khúc ấy má tôi nhắc hoài mỗi khi soạn tú:

- Ba con không thích má cho ai quần áo cũ. Ông nói: "Thà cho họ một số tiền, anh không thích hương áo em lại đưa cho người khác mặc."

Giờ, hương xưa còn giữ lại, người xưa đã đi xa...

Chiều nay, má đẩy sang tôi mớ quần áo cũ. Tôi chọn một bộ cho chị bán cơm ở vỉa hè, để rồi sau đó bao lần phải ngoảnh mặt đi mỗi khi thấy chị ấy tất tả ngược xuôi trên hè phố trong thấp thoáng bóng dáng của má tôi.

(Kim Thúy)